

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG (HSX: TCB)

Đình Kiến Vương
Chuyên viên phân tích

TPHCM, NGÀY 21 THÁNG 01 NĂM 2025

- **Tăng trưởng tín dụng TCB 2024 đạt 22% (YTD)**, và gần như không tăng trưởng so với Q3/2024 khi mà ngân hàng này đã sớm tăng trưởng chạm giới hạn room được cấp trong năm kể từ Q3.
- **Xét về chất lượng tài sản, nợ xấu và nợ nhóm 2 đều có xu hướng giảm lại so với quý trước, thể hiện tình hình nợ xấu bớt căng thẳng.** Trong đó, TCB có nợ nhóm 3 và nhóm 4 giảm đi khá nhiều, trong khi nợ nhóm 5 chỉ đi ngang tăng nhẹ, từ đó đưa tỷ lệ bao nợ xấu tăng lên mức 114%
- **Tăng trưởng huy động tiền gửi đạt 17% (YTD) và có mức tăng mạnh thời điểm Q3/2024** với gần 40 nghìn tỷ đồng tiền gửi huy động được. Xu hướng này theo chúng tôi là phù hợp vì tỷ lệ LDR của TCB vốn đã căng thẳng từ Q3 và do đó, việc gia tăng huy động sẽ là cần thiết để ngân hàng này tiếp tục tăng trưởng tín dụng trong năm sau
- **CASA tăng lên mức 37.35% từ 36.5% của quý trước**, điều này thể hiện ngân hàng đã thành công thu hút một lượng khách hàng mới

	Q1/2022	Q2/2022	Q3/2022	Q4/2022	Q1/2023	Q2/2023	Q3/2023	Q4/2023	Q1/2024	Q2/2024	Q3/2024	Q4/2024
Cho vay khách hàng (hợp nhất)	365,743	391,824	410,546	420,524	465,425	466,546	475,606	518,642	559,277	592,083	626,291	630,150
Tăng trưởng (YTD)	5%	13%	18%	21%	11%	11%	13%	23%	8%	14%	21%	22%
- Trong đó: KHDN	194,119	185,383	187,148	193,717	242,894	258,818	266,000	297,000	326,000	342,638	362,000	-
Cho vay cá nhân (gồm TCBS)	171,623	192,207	208,181	217,452	213,028	197,546	210,003	221,000	233,000	250,000	265,000	-
Tiền gửi khách hàng (hợp nhất)	328,914	321,634	318,919	358,404	387,298	381,947	409,045	454,661	458,041	481,860	494,954	533,392
Tăng trưởng (YTD)	4%	2%	1%	14%	8%	7%	14%	27%	1%	6%	9%	17%
- Trong đó: KHDN	101,173	106,364	108,243	114,409	110,892	102,516	115,006	149,975	131,524	141,837	-	-
Cá nhân	227,741	215,270	210,676	243,994	276,406	279,431	294,038	304,685	326,517	340,024	-	-
Phát hành giấy tờ có giá (hợp nhất)	32,731	37,122	42,858	34,007	46,729	54,958	61,825	84,703	93,777	111,985	126,061	125,000
Tăng trưởng (YTD)	-3%	10%	27%	1%	37%	62%	82%	149%	11%	32%	49%	48%
Tiền gửi & vay TCTD khác	62,926	43,578	42,459	47,485	59,019	90,642	90,348	112,459	137,999	141,201	179,152	167,563
Tăng trưởng (YTD)												
CASA	50.39%	47.46%	46.46%	36.96%	32.03%	34.92%	33.63%	39.91%	40.47%	37.37%	36.54%	37.35%
Nợ nhóm 2	0.60%	0.53%	0.71%	2.08%	1.92%	1.96%	1.26%	0.86%	1.09%	0.82%	0.82%	0.70%
NPL	0.67%	0.60%	0.65%	0.91%	0.85%	1.07%	1.36%	1.16%	1.13%	1.23%	1.29%	1.12%
Tỷ lệ bao nợ xấu	160.84%	171.60%	164.99%	124.99%	133.80%	115.81%	93.04%	102.15%	106.06%	101.14%	103.49%	113.94%

- **Thu nhập lãi thuần TCB Q4 đạt 8600 tỷ (+13% YoY)** nhưng giảm nhẹ so với quý trước với nguyên nhân chủ yếu đến từ **YEA suy giảm mạnh (-37 điểm cơ bản), trong khi COF đi ngang**. Lý giải cho việc này, chúng tôi cho rằng lãi suất huy động của TCB có phần tăng nhẹ từ giữa năm theo xu hướng chung, nên dù cho chi phí vay USD có giảm theo lãi suất FED, COF vẫn chưa thể hạ xuống. Về phần YEA giảm mạnh, do đã tăng trưởng đủ room tín dụng từ Q3, phần huy động tăng thêm mới trong Q4 không thể tối ưu hóa và vì thế ngân hàng phải mua trái phiếu chính phủ với lợi tức thấp. Ngoài ra, TCB dường như vẫn giữ mức lãi suất thấp để hỗ trợ cho khách hàng của mình như các quý trước khi thị trường BĐS vẫn chưa bùng nổ
- **Thu nhập dịch vụ NFI giảm mạnh, chỉ còn 1463 tỷ (-41% YoY)**, nguyên nhân chính đến từ **thu nhập UPAS L/C suy giảm** khi hoạt động này bị tính vào room tín dụng và TCB phải hạn chế, cũng như **bancca bị ảnh hưởng sau khi TCB hủy hợp đồng với Manulife**
- **Thu nhập khác của ngân hàng giảm mạnh, âm 510 tỷ (-155% YoY)** do phải **ghi nhận 1800 tỷ chi phí đền hợp đồng**.
- **Chi phí hoạt động trong Q4 cũng tăng khá mạnh** khi ngân hàng tiến hành **đầu tư cho marketing & công nghệ**. Bù lại, nhờ nợ xấu giảm và đã trích lập đầy đủ, TCB chỉ phải trích thêm khoảng 200 tỷ cho tín dụng trong Q4, đưa chi phí dự phòng về 118 tỷ (sau hoàn nhập các dự phòng liên quan đến UPAS L/C)
- Nhìn chung, giai đoạn xấu nhất của TCB đã qua và lợi nhuận sẽ phục hồi trong quý tới. Tuy nhiên, chúng tôi cho **rằng NIM & NFI chưa thể phục hồi mạnh mẽ ngay mà sẽ đi ngang ở vùng thấp này và lợi nhuận tăng theo dư nợ tín dụng là chủ yếu**. Hiện TCB đang giao dịch quanh mức **P/B 1.2x**

	Q1/2022	Q2/2022	Q3/2022	Q4/2022	Q1/2023	Q2/2023	Q3/2023	Q4/2023	Q1/2024	Q2/2024	Q3/2024	Q4/2024
Thu nhập lãi thuần (NII)	8,111	7,794	7,565	6,819	6,527	6,295	7,272	7,597	8,500	9,478	8,929	8,602
Tăng trưởng NII (YoY)	32%	18%	12%	-6%	-20%	-19%	-4%	11%	30%	51%	23%	13%
Thu nhập dịch vụ (NFI)	1,793	2,077	2,123	2,535	1,944	2,019	2,256	2,496	2,171	2,461	1,947	1,463
Tăng trưởng NFI (YoY)	35%	43%	42%	21%	8%	-3%	6%	-2%	12%	22%	-14%	-41%
Thu nhập khác	208	1,153	650	73	829	1,011	891	925	1,591	1,480	879	-510
Tăng trưởng thu nhập khác (YoY)	-86%	-1%	20%	-91%	298%	-12%	37%	1161%	92%	46%	-1%	-155%
Tổng thu nhập hoạt động (TOI)	10,112	11,024	10,338	9,427	9,300	9,325	10,418	11,017	12,262	13,420	11,754	9,555
Tăng trưởng TOI (YoY)	13%	20%	18%	-7%	-8%	-15%	1%	17%	32%	44%	13%	-13%
Chi phí hoạt động	-3,108	-3,286	-3,014	-3,990	-3,142	-2,869	-3,631	-3,610	-3,249	-3,949	-3,431	-4,741
CIR	31%	30%	29%	42%	34%	31%	35%	33%	26%	29%	29%	50%
Lãi thuần trước chi phí dự phòng (PPOP)	7,004	7,739	7,324	5,437	6,158	6,456	6,788	7,407	9,013	9,471	8,323	4,814
Chi phí dự phòng	-218	-417	-609	-691	-535	-807	-945	-1,634	-1,211	-1,644	-1,109	-118
Lãi (lỗ) ròng trước thuế (PBT)	6,785	7,321	6,715	4,746	5,623	5,649	5,843	5,773	7,802	7,827	7,214	4,696
Tăng trưởng PBT (YoY)	23%	22%	21%	-23%	-17%	-23%	-13%	22%	39%	39%	23%	-19%
COF annualized (*)	2.15%	2.22%	2.83%	3.94%	5.02%	5.24%	4.76%	4.14%	3.39%	3.19%	3.31%	3.30%
YEA annualized (*)	7.78%	7.41%	7.75%	8.08%	8.67%	8.59%	8.57%	7.91%	7.42%	7.53%	7.17%	6.72%
NIM annualized (*)	5.90%	5.47%	5.21%	4.50%	4.12%	3.86%	4.29%	4.16%	4.35%	4.65%	4.22%	3.84%
Credit cost annualized (*)	0.25%	0.44%	0.61%	0.67%	0.48%	0.69%	0.80%	1.32%	0.90%	1.14%	0.73%	0.07%

(*) Quý gần nhất *4/ Trung bình 2 quý gần nhất

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi TCSC dựa vào các nguồn thông tin mà TCSC coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích TCSC. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

TCSC có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

PHẠM HOÀNG ÂN

Phó phòng phân tích

(028) 38 27 05 27, ext 8700

An.ph@tcsc.vn

PHẠM TIẾN THẮNG

Chuyên viên phân tích

Bán lẻ, F&B, Logistics & CNTT

(028) 38 27 05 27, ext 8702

Thang.pt@tcsc.vn

ĐINH KIẾN VƯƠNG

Chuyên viên phân tích

Ngân hàng & Kinh tế vĩ mô

(028) 38 27 05 27, ext 8705

Vuong.dk@tcsc.vn

NGUYỄN PHƯƠNG TIẾN PHÁT

Chuyên viên phân tích

Dệt may, Hóa chất, Gỗ & Thủy sản

(028) 38 27 05 27, ext 8701

Phat.npt@tcsc.vn

ĐỖ HOÀNG PHÚC

Chuyên viên phân tích

Vật liệu xây dựng

(028) 38 27 05 27, ext 8407

Phuc.dh@tcsc.vn

TRẦN MINH QUÂN

Nhân viên phân tích

Dầu khí

(028) 38 27 05 27, ext 8704

Quan.tm@tcsc.vn

TRẦN ANH KHOA

Nhân viên phân tích

Bán lẻ

(028) 38 27 05 27, ext 8706

Khoa.ta@tcsc.vn

TRẦN LỰC

Nhân viên phân tích

Vận tải, cảng biển & mía đường

(028) 38 27 05 27, ext 8703

Luc.t@tcsc.vn